

MARKET INSIGHTS REPORTS

30/08/2023

CHỨNG KHOÁN TĂNG GIÁ MẠNH NHỜ THÔNG TIN VỀ NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG



NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tốt.

Các điểm cần lưu ý: (i) Vn-Index đã phục hồi tốt từ khu vực đường hỗ trợ động MA(50) – Đây vẫn là tín hiệu tốt. (ii) Hiện chỉ số đã phục hồi xóa 2/3 cây nến giảm giá ngày 17/8/2023. Về mô hình chúng ta cần xóa sạch cây nến giảm giá này để xác nhận đà tăng đã quay trở lại. (iii) Việc chỉ số vượt lên MA(20) và kháng cự 1,210 cũng là tín hiệu tốt lúc này. Nếu đà tăng tiếp tục duy trì trong 2 phiên giao dịch tới thì xu hướng tăng giá trung hạn sẽ quay trở lại. (iv) Độ rộng phá đỉnh tiếp tục gia tăng ở nhóm chứng khoán với HCM, CTS, VIX... cũng là tín hiệu tốt. Vì đây là nhóm Beta cao xác định tâm lý của thị trường. Ngoài ra, giao dịch ở nhóm bán lẻ vẫn mạnh mẽ như kỳ vọng của chúng tôi cho thấy xu hướng đón đầu sự phục hồi của ngành bán lẻ cũng là tín hiệu tốt theo xu hướng đầu tư cơ bản. (v) Thanh khoản thu hẹp là mô hình thường thấy mỗi khi thị trường bước vào kỳ nghỉ lễ dài. Do vậy, dựa trên thanh khoản rất khó xác định xu hướng chính xác của thị trường lúc này.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 18 mã cho tín hiệu đi ngang. SAB, VCB, BID, TPB, STB, FPT, VNM, MWG... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 45.83% giá đóng cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giao dịch giằng co không rõ xu hướng với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch đầu tuần. Kháng cự là 1,230 điểm. Hỗ trợ là 1,150 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Các quỹ phòng hộ vẫn tiếp tục bán không trái phiếu kho bạc Mỹ;
- Vĩ mô 8T/2023 của Việt Nam;

TTCK Mỹ: Dự báo các chỉ số sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	562
Số cổ phiếu không có giao dịch	43
Số cổ phiếu tăng giá	320 / 52.89%
Số cổ phiếu giảm giá	168 / 27.77%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	117 / 19.34%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	232
Số cổ phiếu không có giao dịch	99
Số cổ phiếu tăng giá	90 / 27.19%
Số cổ phiếu giảm giá	84 / 25.38%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	157 / 47.43%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	346
Số cổ phiếu không có giao dịch	513
Số cổ phiếu tăng giá	133 / 15.48%
Số cổ phiếu giảm giá	107 / 12.46%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	619 / 72.06%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	45,233,480	30,156,730	15,076,750
% KL toàn thị trường	4,96%	3,31%	
Giá trị	1413,50 tỷ	883,21 tỷ	530,29 tỷ
% GT toàn thị trường	7,19%	4,49%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,136,200	414,742	721,458
% KL toàn thị trường	1,13%	0,41%	
Giá trị	37,91 tỷ	10,71 tỷ	27,20 tỷ
% GT toàn thị trường	3,58%	1,01%	

UPCOM

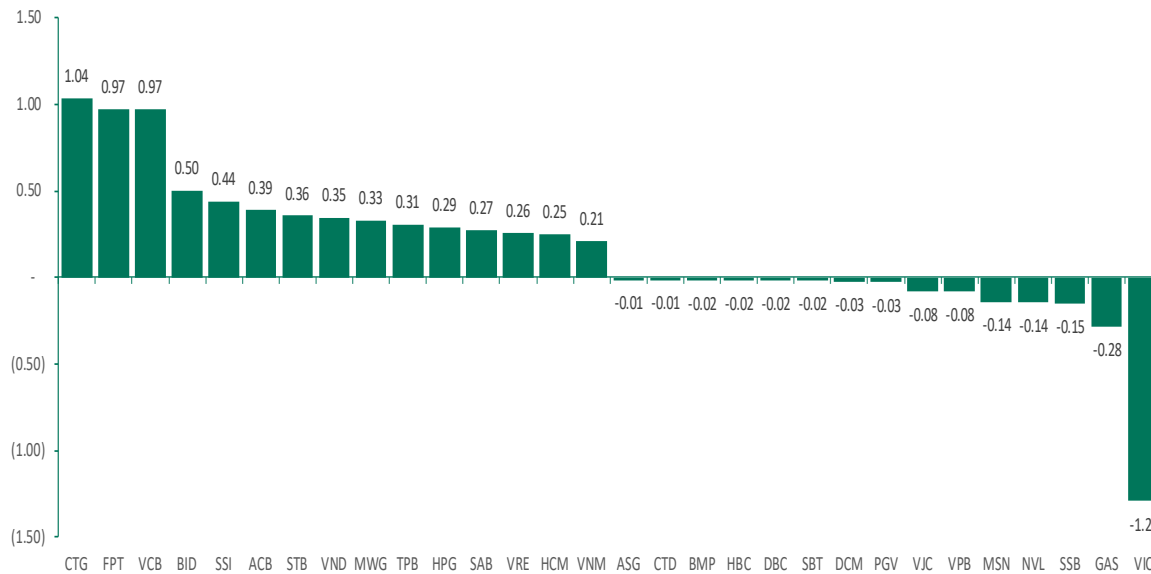
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	628,052	699,890	-71,838
% KL toàn thị trường	1,59%	1,77%	
Giá trị	23,28 tỷ	29,77 tỷ	-6,49 tỷ
% GT toàn thị trường	4,23%	5,40%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

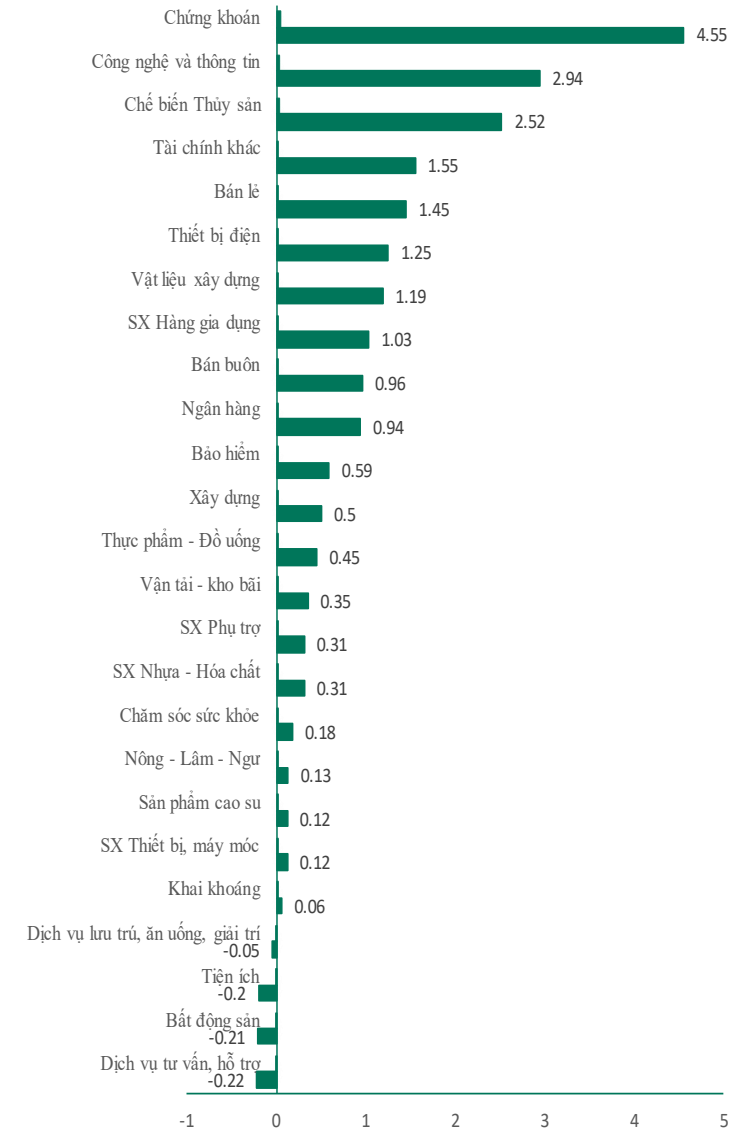
TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,378,300	87,000	800 (0.93%)	14.95	3.20	5,821	486,251
2	VIC	16,715,600	64,700	1,200 (1.89%)	27.33	1.79	2,367	246,762
3	VHM	5,223,400	54,700	600 (1.11%)	8.26	1.40	6,621	238,184
4	BID	740,300	45,400	200 (0.44%)	14.53	2.01	3,125	229,657
5	GAS	687,500	103,200	1,800 (1.78%)	13.49	2.93	7,649	197,520
6	VNM	5,466,800	77,900	3,000 (4.01%)	21.45	4.44	3,632	162,808
7	HPG	22,819,800	26,850	900 (3.47%)	18.49	1.60	1,452	156,127
8	CTG	5,411,300	31,150	0 (0%)	8.92	1.27	3,491	149,699
9	VPB	11,608,800	20,300	100 (0.5%)	7.47	1.27	2,718	136,278
10	TCB	4,017,200	34,000	350 (1.04%)	5.94	0.98	5,725	119,586

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Chứng khoán tăng giá mạnh nhờ thông tin nâng hạng thị trường

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 8.73 điểm (+ 0.72%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Chứng khoán, công nghệ thông tin, chế biến thủy sản, tài chính khác, bán lẻ, thiết bị điện, vật liệu xây dựng... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như SSI, VND, VCI, SHS, VIX, CTS, HCM, BSI, FPT, CTR, VHC, ANV, IDI, FMC, CMX, IPA, MWG, FRT, DGW, HAX, GEX, SAM, RAL, HPG, HSG, NKG, VCS ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng kèm theo sự gia tăng của khối lượng – Tín hiệu tốt;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tốt;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tốt;
- ✓ Mẫu chốt khó nhất của việc nâng hạng thị trường mới nổi chính ra việc ký quỹ 100% trong quá trình giao dịch. Hiện Việt Nam đang đề xuất sửa thông tư 210 bỏ quy định này và giao công ty chứng khoán tự quyết định việc có cần ký quỹ 100% và mong muốn các tổ chức xếp hạng thị trường cũng lùi một bước để hai bên có thể gặp được nhau. Tuy nhiên, việc này cần nhiều thời gian bởi quan điểm từ phía NHNN họ muốn kiểm soát được luồng tiền sẽ vào TTCK do lo ngại sự an toàn của hệ thống. Về cơ bản nếu thực thi, các công ty chứng khoán lớn sẽ có ưu thế hơn trong nghiệp vụ này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(ii) CTS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá hoàn thành mẫu hình ABC của sóng 4 điều chỉnh và đang trong sóng tăng giá;
- ✓ Mục tiêu giá của sóng 5 là vùng giá 33;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(iii) FRT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá hoàn thành mẫu hình ABC của sóng 4 và đang trong sóng 5 tăng giá;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu giá tối thiểu 86;
- ✓ Cổ phiếu đang vận động tăng giá như kỳ vọng của chúng tôi;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên và MACD cho tín hiệu mua vào là dấu hiệu tốt;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(iv) GEX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá chạm hỗ trợ của sóng 4 và đã tăng giá trở lại;
- ✓ Mô hình chưa rõ ràng để xác nhận sóng 4 đã kết thúc. Tuy nhiên, việc đẩy mua ATC hơn 2 triệu cho thấy khả năng nhu cầu đẩy giá đang xuất hiện;
- ✓ Giá mục tiêu sóng 5 là 26;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(v) HSG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá phục hồi tốt từ MA(50) cho thấy xu hướng tăng giá ngắn hạn vẫn hiện hữu;
- ✓ Khung giao dịch của HSG là 17 – 20.5 – Về cơ bản đây là dải đi ngang của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(vi) VCS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá hoàn thành mẫu hình ABC của sóng 4 và đang bắt đầu vào sóng 5 tăng giá;
- ✓ Giá mục tiêu sóng 5 là vùng giá 75;
- ✓ Giá tăng kèm theo sự gia tăng của khối lượng là tín hiệu tốt;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(2) Dịch vụ tư vấn hỗ trợ, bất động sản, tiện ích, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như TV2, VIC, NVL, HQC, ICG, GAS, SIP, OCH, VNG ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ VIC đang trong sóng 4 giảm giá và đang giảm về điểm hỗ trợ mạnh thứ 3 của sóng 4 tương ứng với vùng giá 59;
- ✓ Giá mục tiêu sóng 5 là 76 tuy nhiên chúng tôi lưu ý PTI hiện là 20 nên xác suất sóng 5 hình thành cũng đang rất thấp. Do vậy, nhà đầu tư cần quan sát VIC tạo nền giá vững chắc quanh mốc hỗ trợ 59;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 64%;

(ii) NVL giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bearsish Engulfing”;
- ✓ Hiện NVL có mẫu hình hai đỉnh nhưng chưa xác nhận mô hình (Chưa có Break Down đường Confirmation Line);
- ✓ Báo cáo tài chính sau sau soát xét cho thấy NVL lỗ thêm 483 tỷ và kiểm toán đang nghi ngờ khả năng hoạt động liên tục của công ty (Theo tiêu chuẩn này nợ ngắn hạn sẽ lớn hơn tài sản ngắn hạn);
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 68%;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tốt.

Các điểm cần lưu ý: (i) Vn-Index đã phục hồi tốt từ khu vực đường hỗ trợ động MA(50) – Đây vẫn là tín hiệu tốt. (ii) Hiện chỉ số đã phục hồi xóa 2/3 cây nến giảm giá ngày 17/8/2023. Về mô hình chúng ta cần xóa sạch cây nến giảm giá này để xác nhận đà tăng đã quay trở lại. (iii) Việc chỉ số vượt lên MA(20) và kháng cự 1,210 cũng là tín hiệu tốt lúc này. Nếu đà tăng tiếp tục duy trì trong 2 phiên giao dịch tới thì xu hướng tăng giá trung hạn sẽ quay trở lại. (iv) Độ rộng phá đỉnh tiếp tục gia tăng ở nhóm chứng khoán với HCM, CTS, VIX... cũng là tín hiệu tốt. Vì đây là nhóm Beta cao xác định tâm lý của thị trường. Ngoài ra, giao dịch ở nhóm bán lẻ vẫn mạnh mẽ như kỳ vọng của chúng tôi cho thấy xu hướng đón đầu sự phục hồi của ngành bán lẻ cũng là tín hiệu tốt theo xu hướng đầu tư cơ bản. (v) Thanh khoản thu hẹp là mô hình thường thấy mỗi khi thị trường bước vào kỳ nghỉ lễ dài. Do vậy, dựa trên thanh khoản rất khó xác định xu hướng chính xác của thị trường lúc này.

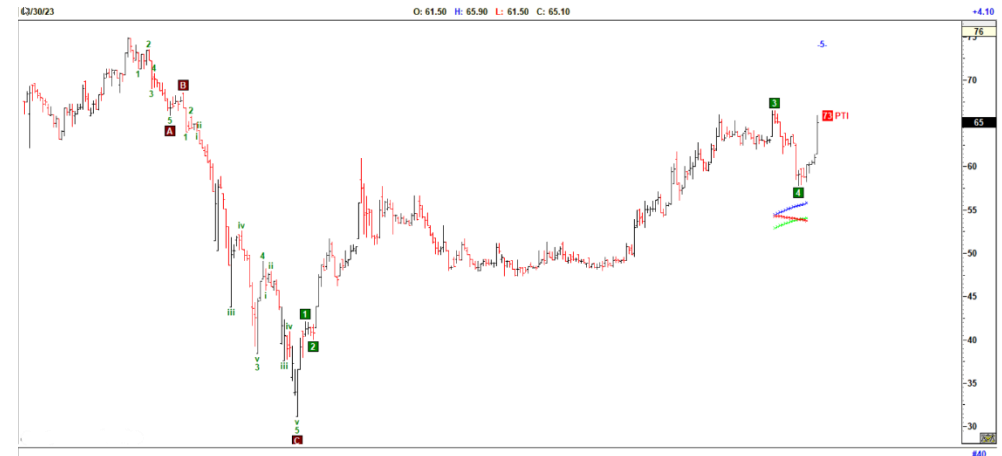
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 18 mã cho tín hiệu đi ngang. SAB, VCB, BID, TPB, STB, FPT, VNM, MWG...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 45.83% giá đóng cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giao dịch giằng co không rõ xu hướng với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch đầu tuần. Kháng cự là 1,230 điểm. Hỗ trợ là 1,150 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VCS



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	516.32	514.61	518.03	NO	523.31	526.89	533.88	537.46	512.74	505.75	502.17	495.18
HNXINDEX	247.05	246.59	247.5	NO	249.11	250.27	252.33	253.49	245.89	243.83	242.67	240.61
UPINDEX	92.46	92.35	92.57	NO	92.9	93.11	93.55	93.76	92.25	91.81	91.6	91.16
VN30	1222.7	1221.2	1224.1	NO	1230.6	1235.6	1243.5	1248.5	1217.7	1209.8	1204.8	1196.9
VNINDEX	1210.1	1208.5	1211.6	NO	1216.6	1220.1	1226.6	1230.1	1206.6	1200.1	1196.6	1190
VNXALL	1949	1945.9	1952.2	NO	1962.4	1969.4	1982.7	1989.7	1942	1928.7	1921.7	1908.3
VN30FIM	1220.6	1218.8	1222.4	NO	1229.1	1234.1	1242.6	1247.6	1215.6	1207.1	1202.1	1193.6
VN30FIQ	1216.9	1215.3	1218.6	NO	1224.7	1229.1	1236.9	1241.3	1212.5	1204.7	1200.3	1192.5
VN30F2M	1218.7	1216.5	1220.8	NO	1227.3	1231.7	1240.3	1244.7	1214.3	1205.7	1201.3	1192.7
VN30F2Q	1207	1205	1209	NO	1215	1219	1227	1231	1203	1195	1191	1183
ACB	22.33	22.27	22.39	NO	22.62	22.78	23.07	23.23	22.17	21.88	21.72	21.43
BCM	70.87	70.4	71.33	NO	72.73	73.67	75.53	76.47	69.93	68.07	67.13	65.27
BID	46.2	46.2	46.2	YES	46.6	47	47.4	47.8	45.8	45.4	45	44.6
BVH	45.03	45.03	45.04	YES	45.22	45.38	45.57	45.73	44.87	44.68	44.52	44.33
CTG	31.88	31.77	31.99	NO	32.32	32.53	32.97	33.18	31.67	31.23	31.02	30.58
GVR	20.58	20.53	20.64	NO	20.97	21.23	21.62	21.88	20.32	19.93	19.67	19.28
GAS	99.37	99.4	99.33	YES	99.93	100.57	101.13	101.77	98.73	98.17	97.53	96.97
FPT	95.97	95.65	96.28	NO	98.83	101.07	103.93	106.17	93.73	90.87	88.63	85.77
HDB	16.3	16.28	16.33	NO	16.4	16.45	16.55	16.6	16.25	16.15	16.1	16
HPG	27.07	27	27.13	NO	27.38	27.57	27.88	28.07	26.88	26.57	26.38	26.07
MBB	18.38	18.38	18.39	YES	18.52	18.63	18.77	18.88	18.27	18.13	18.02	17.88
MSN	79.67	79.7	79.63	YES	80.03	80.47	80.83	81.27	79.23	78.87	78.43	78.07
MWG	53.73	53.7	53.77	YES	54.57	55.33	56.17	56.93	52.97	52.13	51.37	50.53
PLX	38.55	38.63	38.47	NO	38.8	39.2	39.45	39.85	38.15	37.9	37.5	37.25
POW	12.7	12.7	12.7	YES	12.8	12.9	13	13.1	12.6	12.5	12.4	12.3
SAB	159.77	159.75	159.78	YES	160.83	161.87	162.93	163.97	158.73	157.67	156.63	155.57
SSB	28.05	28.02	28.08	YES	28.45	28.8	29.2	29.55	27.7	27.3	26.95	26.55
SHB	12.27	12.27	12.26	YES	12.33	12.42	12.48	12.57	12.18	12.12	12.03	11.97
TCB	34.07	34.1	34.03	YES	34.23	34.47	34.63	34.87	33.83	33.67	33.43	33.27
STB	32.27	32.15	32.38	NO	32.73	32.97	33.43	33.67	32.03	31.57	31.33	30.87
SSI	33.17	33	33.33	NO	34.23	34.97	36.03	36.77	32.43	31.37	30.63	29.57
TPB	19.37	19.27	19.46	NO	19.73	19.92	20.28	20.47	19.18	18.82	18.63	18.27
VHM	54.6	54.6	54.6	YES	55.1	55.6	56.1	56.6	54.1	53.6	53.1	52.6
VCB	89.03	89	89.07	YES	89.57	90.03	90.57	91.03	88.57	88.03	87.57	87.03
VIB	19.97	19.95	19.98	YES	20.13	20.27	20.43	20.57	19.83	19.67	19.53	19.37
VJC	97.1	97.2	97	NO	97.8	98.7	99.4	100.3	96.2	95.5	94.6	93.9
VIC	61.87	61.8	61.93	NO	63.13	64.27	65.53	66.67	60.73	59.47	58.33	57.07
VPB	20.77	20.75	20.78	YES	20.93	21.07	21.23	21.37	20.63	20.47	20.33	20.17
VNM	77.6	77.5	77.7	NO	78.7	79.6	80.7	81.6	76.7	75.6	74.7	73.6
VRE	29.63	29.6	29.67	NO	29.97	30.23	30.57	30.83	29.37	29.03	28.77	28.43

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
TPB	21,992,900	7,171,230	307	2.89
HCM	13,793,500	6,290,380	219	6.86
MBS	6,870,500	3,411,190	201	5.24
CTS	3,659,400	1,779,940	206	6.83
BSI	3,184,100	1,354,220	235.12	6.99
GMD	2,027,500	858,240	236	3.89
PET	1,457,200	607,640	240	4.6
VFS	960,900	327,000	293.85	9.89
ABW	756,900	373,300	203	5.07
BMS	518,700	252,030	206	6.14
PSI	467,500	231,610	201.85	4.6
VCS	448,700	125,450	358	6.72
DSC	390,000	167,500	233	0.47
DPR	373,400	149,380	250	3.97
DHC	272,200	119,280	228	1.38
LDP	257,900	112,200	229.86	8.8
ACV	252,400	55,830	452	0.66
VTA	154,200	46,090	335	10.94
UNI	121,400	57,190	212	-1.92
THG	108,300	41,370	262	4.48
ICG	96,100	38,560	249.22	-8.99
SCS	88,400	33,860	261	-0.15
HTP	88,200	32,140	274	-2.99
SBV	85,200	25,250	337	0.99
CNT	84,700	35,820	236	-2.69
PVO	67,300	22,290	301.93	-1.61
SJG	67,000	840	7,976	-1.35
NDT	59,100	21,700	272	0
VSE	42,100	17,690	238	-1.43
CET	41,800	7,470	560	9.33
ABC	38,600	11,540	334	0.6
TPC	36,000	6,990	515	-6.99
LHC	33,000	11,940	276	3.12
NET	32,700	14,710	222	-0.82
BTP	26,300	9,760	269	2.53
SD4	19,900	4,620	431	3.23
NBE	18,900	3,730	507	-1.64
HSM	18,700	2,630	711	0
SJE	17,900	400	4,475	1.73
E12	16,200	2,500	648	-1.96

- Lưu ý: TPB, HCM, MSB, CTS ... bùng nổ khối lượng giao dịch

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
30-Aug	VCS	Mua	≤ 66	10% -20%	Cổ phiếu kết thúc sóng 4 giảm giá với mẫu hình ABC/ Sóng 5 có giá mục tiêu 75
30-Aug	HCM	Mua	≤ 33.5	10% -20%	Cổ phiếu vượt đỉnh / Mô hình Canslim
30-Aug	CTS	Mua	≤ 29	10% -20%	Cổ phiếu vượt đỉnh / Mô hình Canslim

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 03 CỔ PHIẾU MỚI**:

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 29/08, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.963 VND/USD, tăng nhẹ 03 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.111 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 24.185 VND/USD, tăng mạnh 72 đồng so với phiên 28/08. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 30 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 24.100 VND/USD và 24.200 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 29/08, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,02 đpt ở các kỳ hạn 1W và 1M, tăng 0,02 đpt ở kỳ hạn 2W so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 0,20; 1W 0,40%; 2W 0,60% và 1M 1,42%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,02 – 0,03 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 5,06%; 1W 5,16%; 2W 5,24%, 1M 5,34%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở kỳ hạn 3Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 1,72%; 5Y 1,81%; 7Y 2,22%; 10Y 2,58%; 15Y 2,78%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN tiếp tục chào thầu 3.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Phiên này không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố. NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu.
- Giá xăng, giá gạo "đầy" CPI tháng 8 tăng 0,88%;**

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

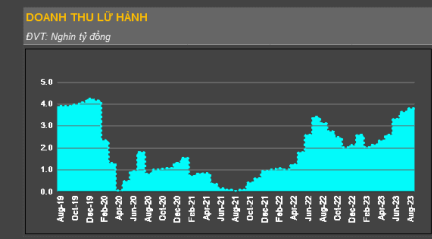
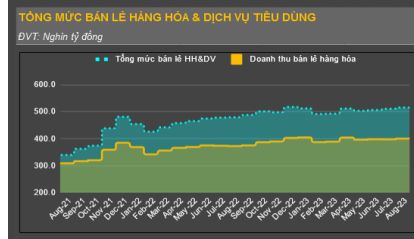
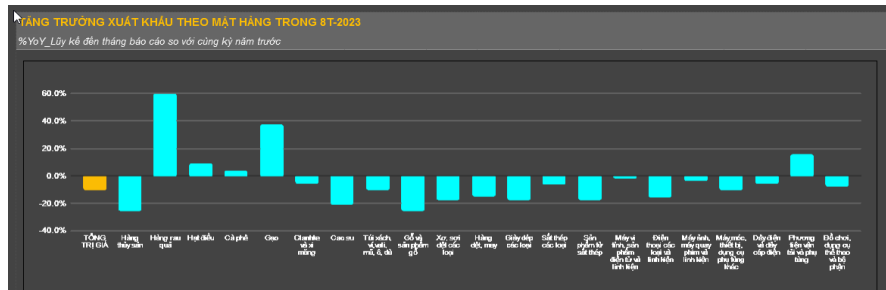
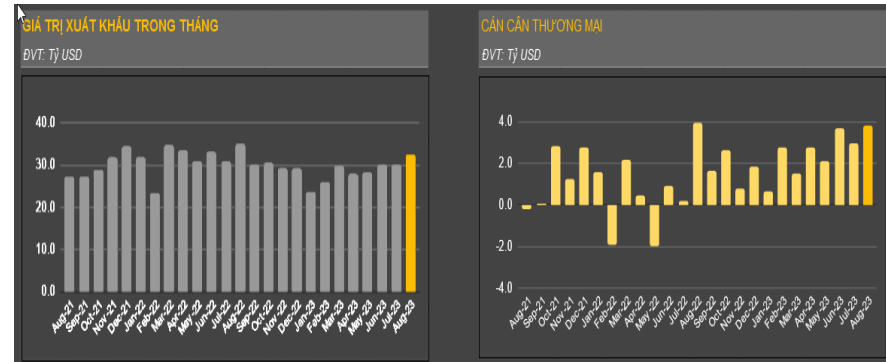
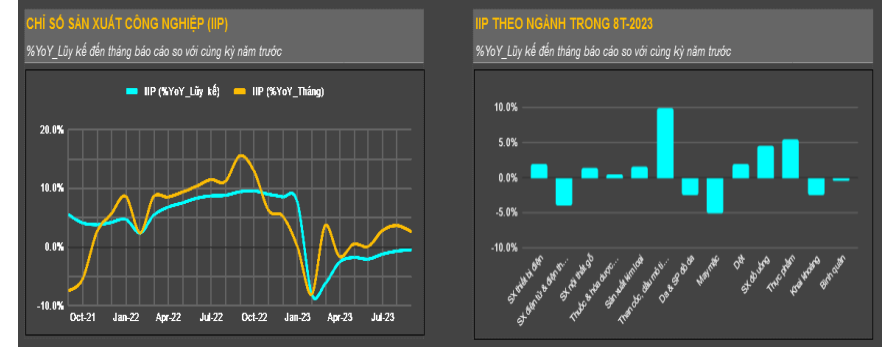
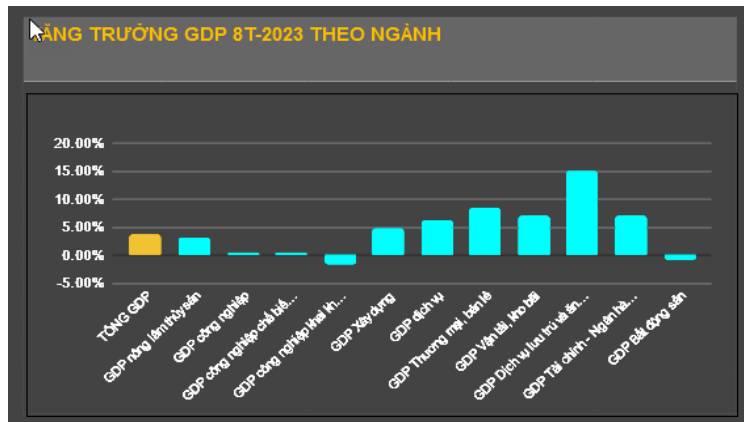
Các quỹ phòng hộ vẫn tiếp tục bán khống trái phiếu kho bạc Mỹ

Các quỹ phòng hộ tiếp tục bán khống trái phiếu kho bạc ở mức lịch sử và đã tăng vị thế bán khống trái phiếu kỳ hạn 10 năm lên hơn 6 triệu hợp đồng, mức lớn nhất kể từ ÍT NHẤT 2016

Hedge Funds and Asset Managers Are in Opposite Camps
How investors stand overall in terms of 10-year future equivalents



Vĩ mô 8T/2023 của Việt Nam

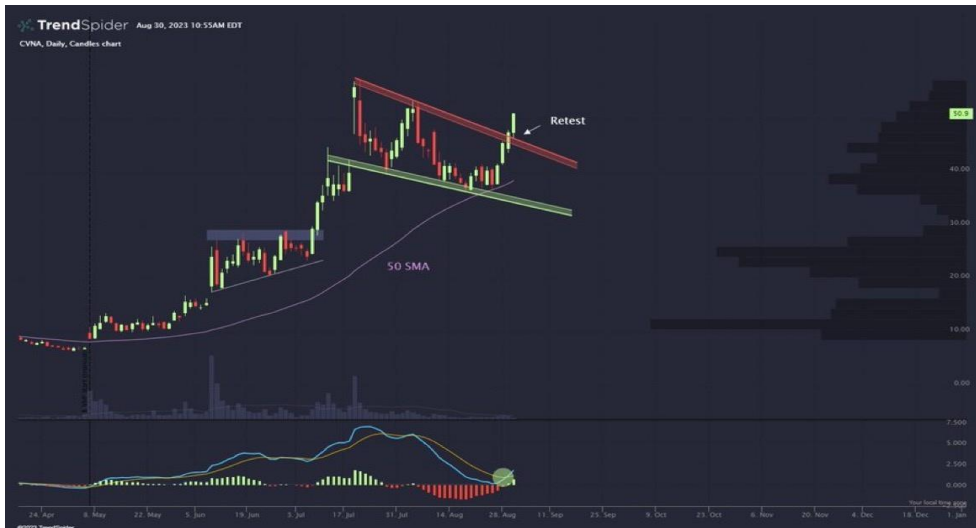


TTCK MỸ: Chỉ số tích cực trong ngắn hạn, chưa rõ xu hướng trung hạn

AAPL phục hồi tốt từ MA(50) – Mô hình tăng giá đang quay trở lại ?



CVNA – Một cổ phiếu được coi là MEME tương tự như VFS đang có mô hình giá tốt



Trung Quốc rủi ro cao

Sự hoảng loạn vào ngày 21 tháng 7, lần thứ mười bốn kể từ năm 1998 và lịch sử cho thấy rằng lợi nhuận tiềm năng từ mức độ cảm tính thấp như vậy thường rất cao

Exhibit 2: Forward Returns for MSCI China Index (US\$) when China Risk-Love fell into Panic

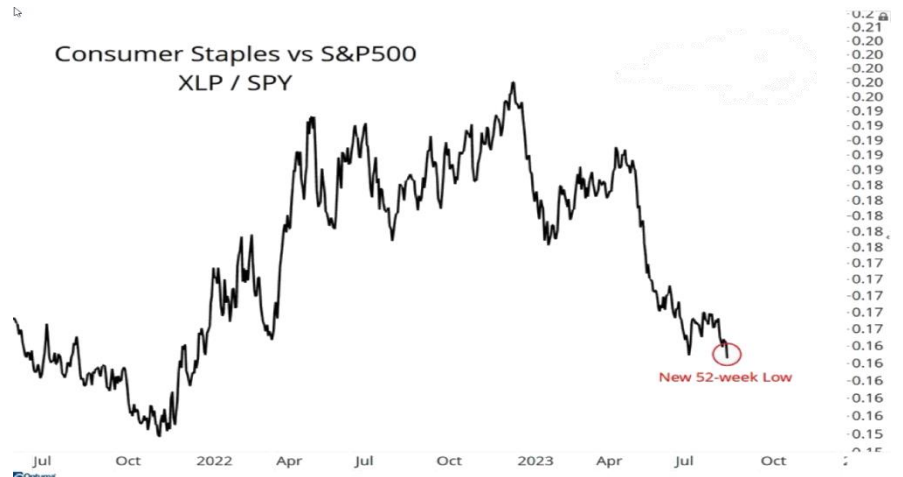
History suggests that prospective returns from such low levels of sentiment are typically robust

#	Start Date	3 months	6 months	9 months	12 months	15 months	18 months
1	8/14/1998	54%	4%	53%	60%	62%	23%
2	2/12/1999	47%	54%	56%	18%	22%	36%
3	8/31/2001	8%	-2%	9%	-1%	-6%	-7%
4	7/19/2002	-7%	-5%	-13%	12%	37%	60%
5	4/29/2005	11%	4%	33%	49%	47%	62%
6	10/28/2005	28%	43%	41%	56%	92%	104%
7	3/14/2008	0%	-22%	-36%	-40%	-11%	-3%
8	9/12/2008	-18%	-23%	15%	25%	32%	29%
9	3/13/2009	48%	62%	71%	66%	54%	65%
10	12/16/2011	15%	3%	6%	18%	15%	5%
11	10/26/2018	11%	22%	15%	11%	24%	15%
12	8/2/2019	4%	8%	7%	27%	37%	56%
13	3/6/2020	2%	9%	28%	36%	31%	14%
Average		16%	13%	22%	26%	34%	35%
Median		11%	4%	15%	25%	32%	29%
% of time up		77%	69%	85%	85%	85%	85%

Source: BofA Predictive Analytics, FactSet

BofA GLOBAL RESEARCH

Tiêu dùng không thiết yếu vẫn giảm giá mạnh. Dựa trên lịch sử thì giao dịch thị trường sẽ không mấy tích cực trong trung hạn



Kết luận: Dự báo các chỉ số sẽ tăng điểm điểm vào phiên giao dịch tới nay.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769